TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **27**/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 495/2025/TLST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T**

Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà M, số 229 S, phường L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng TT: **Ông Lương Duy T** - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Long An, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 98/2024/QĐ-CTHĐQT ngày 13/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển.

Ủy quyền: **Ông Võ Tấn T** - Chức vụ: Chuyên viên Quản lý khách hàng cá nhân - Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển - Chi nhánh Long An. Địa chỉ: Số 10 Trà Quý Bình, phường Long An, tỉnh Tây Ninh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 15/2026/UQ-PGĐCNLA ngày 04/02/2026 của Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Long An.

- *Bị đơn*: **Anh NGô Minh T,** sinh ngày 28/01/2002

Căn cước công dân số: 083 202 005 303, cấp ngày 02/7/2021.

Địa chỉ: Ấp H, xã D, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh NGô Minh T thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền nợ vay tính đến ngày 04 tháng 02 năm 2026 là: 468.153.410 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 409.740.576 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 50.597.604 đồng (Năm mươi triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm lẻ bốn đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 7.815.230 đồng (Bảy triệu, tám trăm mười lăm nghìn, hai trăm ba mươi đồng).

2.2. Thời gian thực hiện:

Trả một lần vào ngày 15 tháng 3 năm 2026 là hoàn tất nợ.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04 tháng 02 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, anh NGô Minh T còn phải có nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 520.0388/2023/HĐTD-CN/PGBLA ngày 06/10/2023 và Phụ lục 01 số 520.0388.01/PL-HĐTD ngày 06/10/2023 mà các bên đã ký kết.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh NGô Minh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến thời hạn trả nợ nêu trên mà anh NGô Minh T không thực hiện theo đúng thỏa thuận, thì anh NGô Minh T tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 520.0388/2023/BĐ ngày 06/10/2023 đã ký kết để Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.5.1. Anh NGô Minh T có nghĩa vụ chịu là 11.363.068 đồng (Mười một triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng).

2.5.2. Ngân hàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.401.415 đồng (Mười triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, bốn trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0010170 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên